

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2024/DS-ST  
Ngày 16 tháng 9 năm 2024  
“*V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Đôn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng, bà Trần Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông **Y Khang N** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2024/TLST-DS ngày 05/3/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXX`ST-DS ngày 08/08/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 327/2024/QĐST-DS ngày 27/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ: **Số A P, Phường C, Quận P, Tp .**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Tuấn P** – Chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** – **Chi nhánh K.**

(Theo Quyết định ủy quyền số 163/QĐ -DAB-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**)

Người được uỷ quyền lại: Ông **Mai Xuân C**, sinh năm 1987 – Nhân viên phát triển kinh doanh.

Địa chỉ: **Số C G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.** Có mặt

- Bị đơn: Ông **Niê Khánh H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số G Hồ T, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

Nơi làm việc: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 341 Lê Hồng Phong, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Xuân C trình bày:*

Vào ngày 16 tháng 09 năm 2021, ông Niê Khánh H với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G có ký kết hợp đồng tín dụng trung hạn số 23001K0005/1221. Theo hợp đồng tín dụng trung hạn đã ký kết thì ông Niê Khánh H vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ2 - Chi nhánh Đ1 - Phòng G với số tiền là: 250.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn): Mục đích vay là: Tiêu dùng; Lãi suất áp dụng là 8%/năm cho 12 tháng đầu tiên. Các năm tiếp theo được điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,5%, nhưng không thấp hơn lãi suất ban đầu, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm Lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Thời hạn vay là 60 tháng, gốc trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ gốc còn lại.

Để đảm bảo khoản vay trên thì giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đ1 - Phòng G với ông Niê Khánh H có ký Hợp đồng thế chấp động sản số K.0115/TC21 ngày 16 tháng 09 năm 2021. Cụ thể: Ông Niê Khánh H đã thế chấp 01 tài sản là phương tiện vận chuyển thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bên thế chấp theo các giấy tờ chứng minh như sau: + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 055890 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/10/2019. Đăng ký lần đầu ngày 25/10/2019, chi tiết tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu vàng Biển số 47A-305.15, Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 055890 Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/10/2019 ; Kiểu: Ô tô con; - Số khung :41A4KC168309; -Số máy : G4LCK1105453 -Tên Chủ xe: Niê K. Tài sản thế chấp hiện do ông Niê Khánh H đang quản lý sử dụng.

Quá trình vay, tính đến thời điểm 25/12/2023, ông Niê Khánh H mới trả được 10 kỳ tiền gốc với số tiền là 4.200.000 đồng/kỳ, 42.000.000 đồng đã đóng, đến thời điểm ngày 26/07/2023, ông Niê Khánh H tiếp tục đóng 10.000.000 đồng vào số tiền gốc. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở, nhắn tin, nhưng ông Niê Khánh H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã cam kết.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã khởi kiện ông Niê Khánh H. Buộc ông Niê Khánh H trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2024 là: 259.437.704 đồng (trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 41.682.881 đồng, tiền lãi quá hạn 19.808.823 đồng). Yêu cầu ông Niê Khánh H phải trả tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi thanh toán nợ xong.



Trường hợp ông **Niê Khánh H** không trả nợ thì đề nghị tuyên Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

\* Đối với bị đơn Ông **Niê Khánh H**, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn không lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND TP. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại **TP.** nên Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 295, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông **Niê Khánh H** phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là tổng số tiền tạm tính đến đến ngày 16/9/2024 là: 259.437.704 đồng (trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 41.682.881 đồng, tiền lãi quá hạn 19.808.823 đồng). Bị đơn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông **Niê Khánh H** không trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại **Tp., tỉnh Đắk Lắk**. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Niê Khánh H** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng đã được tổng đạt theo quy định của pháp luật, Điều căn cứ Điều 227, Điều



228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ1 - Phòng G với ông Niê Khánh H đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng trung hạn số 23001K0005/1221 ngày 16/9/2021, số tiền vay là: 250.000.000 đồng. Mục đích vay là: Tiêu dùng; Lãi suất áp dụng là 8%/năm cho 12 tháng đầu tiên. Các năm tiếp theo được điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,5%, nhưng không thấp hơn lãi suất ban đầu, lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm Lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Thời hạn vay là 60 tháng, gốc trả hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ gốc còn lại. Quá trình vay, tính đến thời điểm 25/12/2023, ông Niê Khánh H mới trả được 10 kỳ tiền gốc với số tiền là 4.200.000 đồng/kỳ, 42.000.000 đồng đã đóng, đến thời điểm ngày 26/07/2023, ông Niê Khánh H tiếp tục đóng 10.000.000 đồng vào số tiền gốc.

Tính đến hết ngày 16/09/2024, tổng dư nợ tạm tính của Ông Niê Khánh H tại Ngân hàng là 259.437.704 đồng (trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 41.682.881 đồng, tiền lãi quá hạn 19.808.823 đồng).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dân sự vay tài sản. Đến hạn trả nợ, ông Niê Khánh H không trả nợ đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Niê Khánh H phải trả tổng số tiền là 259.437.704 đồng (trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 41.682.881 đồng, tiền lãi quá hạn 19.808.823 đồng) tạm tính đến ngày 16/9/2024 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận

[4] Xét Hợp đồng thế chấp động sản số K.0115/TC21 ngày 16 tháng 09 năm 2021. Cụ thể: Ông Niê Khánh H đã thế chấp 01 tài sản là phương tiện vận chuyển thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bên thế chấp theo các giấy tờ chứng minh như sau: + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 055890 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/10/2019. Đăng ký lần đầu ngày 25/10/2019, chi tiết tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu vàng Biển số 47A-305.15, Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 055890 Công an tỉnh Đ cấp ngày 25/10/2019 ; Kiểu: Ô tô con; - Số khung :41A4KC168309; - Số máy : G4LCK1105453 - Tên Chủ xe: NIÊ KHÁNH HẢI đã được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm là hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Trường hợp ông Niê Khánh H không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Niê Khánh H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 295, 299, 323; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.**

Buộc ông **Niê Khánh H** phải trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** tổng số tiền là 259.437.704 đồng. Trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 41.682.881 đồng, tiền lãi quá hạn 19.808.823 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 23001K0005/1221 ngày 16/9/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi ông **Niê Khánh H** trả nợ xong, thì **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** có nghĩa vụ trả lại cho ông **Niê Khánh H** Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 055890 Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/10/2019, Tên Chủ xe: **Niê K.**

Trường hợp ông **Niê Khánh H** không trả được nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** thì **Ngân hàng** được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp động sản số K.0115/TC21 ngày 16 tháng 09 năm 2021 để thu hồi nợ, tài sản là: : 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA màu vàng Biển số 47A-305.15, Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 055890 **Công an tỉnh Đ** cấp ngày 25/10/2019 ; Kiểu: Ô tô con; - Số khung :41A4KC168309; - Số máy : G4LCK1105453 -Tên Chủ xe: NIÊ KHÁNH HẢI.

[2] Về án phí: Ông **Niê Khánh H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.974.556 đồng.

Hoàn trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** tiền tạm ứng án phí là 5.931.000 đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột theo biên lai số 0005384 ngày 04 tháng 3 năm 2024.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Tp. Buôn Ma Thuột,
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS  
Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Đôn**



